

Số: 675/VITE-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), các đơn vị đối tác cùng sự đoàn kết nỗ lực cố gắng của ban Lãnh đạo, tập thể CBCNV là những yếu tố quan trọng để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả SXKD năm 2023 Công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đăng ký với TKV:

- Doanh thu đạt: 183,338 tỷ đồng, đạt 104,2%;
- Lợi nhuận ước đạt: 5,447 tỷ đồng, đạt 100,3%;
- Thu nhập bình quân đạt: 16,377 tr.đ/người/tháng, đạt 106%.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD chính toàn Công ty năm 2023

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh TH/KH 2023 (%)
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính và khác)	tr.đ	176.000	183.338	104,2
2	Giá trị sản xuất tự làm	"	102.874	114.910	111,7
3	Lợi nhuận trước thuế	"	5.430	5.447	100,3
4	Nộp ngân sách	"		5.256,5	
5	Cổ tức dự kiến	%	≥8	12	150
6	Đầu tư	tr.đ	2.306	2.111,6	91,6
7	Lao động bình quân	người	148	144	97,3
8	Quỹ lương	tr.đ	27.438	28.300	103
9	Thu nhập BQ	ngđ/ng/th	15.449	16.377	106

Các phòng ban trong năm 2023 đã chủ động và tích cực hơn trong việc liên hệ với các đối tác, bạn hàng để tìm kiếm công việc, mở rộng thị trường. Về triển khai công việc đã từng bước nâng cao được chất lượng và tiến độ, hoàn thành dứt điểm nhiều các công trình, dự án trọng điểm, cụ thể:

(1) Lĩnh vực công nghệ thông tin và kinh doanh: Hoàn thành 06 BCKTKT: dự án đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông tòa nhà mới TKV, dự án chuyển đổi số năm 2023 - Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng, dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT - TCT Hóa chất mỏ, dự án Trang thông tin điện tử TKV, Dự án xây dựng Kho dữ liệu tập trung và báo cáo thông minh của TKV, lập đề cương và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”; Cung cấp phần mềm văn phòng điện tử, dự án tin học hóa, tự động hóa - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; phần mềm bản quyền MS 365 - Tổng công ty Điện lực TKV, phần mềm Portal Office, kết nối trực liên thông - Công ty CP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin; Bảo trì, bảo dưỡng phần mềm Portal cho Công ty Chế tạo máy, phần mềm ký số văn phòng điện tử cho Trường quản trị kinh doanh, phần mềm Portal Office cho Công ty Than Dương Huy; Hoàn thành 02 công trình thẩm tra BCKTKT: dự án đầu tư công nghệ thông tin - Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng, thẩm tra kế hoạch thuê dịch vụ phần mềm theo yêu cầu riêng phục vụ công tác chuyển đổi số Tổng công ty hóa chất mỏ; Hoàn thành 02 công trình Tư vấn giám sát dự án đầu tư phần mềm khám, điều trị theo dõi hồ sơ sức khỏe người lao động trong Tập đoàn và dự án đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tòa nhà mới - trường Quản trị kinh doanh; thực hiện Cung cấp, lắp đặt thiết bị Trạm QTMT tự động khí thải Cao Bằng; Cung cấp vật tư thiết bị, bảo hộ lao động cho các đơn vị Công ty Cổ phần đồng Tả Phời, Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc.

(2) Lĩnh vực địa chất và thi công thăm dò: (i) Công tác tư vấn địa chất: được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Lập Đề án thăm dò nâng cấp trong phạm vi ranh giới giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2008 mỏ Bắc Cọc Sáu; Hoàn thành báo cáo tổng kết Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 365/GP-BTNMT ngày 31/01/2018 mỏ Than Lộ Trí - Công ty Than Thống Nhất; Báo cáo thăm dò nâng cấp mỏ Bắc Cọc Sáu. Hoàn thành Báo cáo kiểm kê trữ lượng GP 1251- Công ty Than Cao Sơn, Báo cáo kiểm kê TL GP 1514 - Công ty Than Hòn Gai; Báo cáo liên thông mỏ Đồng Vông; Trình nộp và được Chủ đầu tư phê duyệt TKBVTC phương án TDKT Bắc Cọc Sáu, Khe Chàm, Quang Hanh, Khe Chàm II-IV- Công ty Than Hạ Long; TKBVTC Đề án thăm dò mỏ Hà Ráng, Đề án thăm dò nâng cấp mỏ Khe Chàm II-IV... Hoàn thành công trình Đo vẽ địa hình Phương án sử dụng đất - Công ty Nhôm Lâm Đồng và Đo vẽ địa hình 1/500 phục vụ phương án nạo vét củng cố hệ thống thoát nước chân bãi thải Nam Đèo Nai 2023; Đo vẽ địa hình - Công ty Than Hạ Long. Hoàn thành Giám sát khảo sát địa hình, ĐCCT thuộc Dự án đầu tư đổi mới công nghệ đổ thải bùn đỏ Lâm Đồng; Đo vẽ địa hình 1/500 phục vụ PA nạo vét củng cố hệ thống thoát nước chân bãi thải Nam Đèo Nai 2023, Đo vẽ địa hình 1/500 phục vụ cải tạo cảnh quan môi trường mặt bằng các phân xưởng Đèo Nai, Giám sát khảo sát địa hình, ĐCCT thuộc Dự án đầu tư đổi mới công nghệ đổ thải bùn đỏ Lâm Đồng;

31019
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN MINH
VIỆT NAM
TỈNH M

Hoàn thành công tác lập Bản đồ cơ lý đá mở Bắc Bàng Danh - Công ty Than Hà Tu, mở Đông Đá Mài - Tổng công ty Đông Bắc. Hoàn thành công tác tính chi phí hoàn trả Nhà nước đầu tư phục vụ cấp phép khai thác Dự án mở rộng mỏ than Cao Sơn. Thực hiện 32.000 m đo địa vật lý lỗ khoan. (ii) Công tác thi công thăm dò: Thi công 17.300 mét khoan tại các đề án/phương án thăm dò chuyển tiếp từ 2022 như: Đề án Thăm dò mỏ Than Hà Ráng - Công ty Than Hòn Gai - TKV; Phương án TDKT mỏ Hà Tu- Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và các đề án/phương án thi công năm 2023: Phương án TDKT mỏ Ngã Hai - Công ty Than Quang Hanh - TKV; Phương án TDKT mỏ Khe Chàm III - Công ty Cổ phần Than Khe Chàm; Đề án TD mỏ than Suối Lại - Công ty Than Hòn Gai; Phương án TDKT mỏ than Trảng Bạch - Công ty Than Ưng Bí -TKV; Phương án TDKT mỏ than Hà Tu 2023; Đề án thăm dò nâng cấp mỏ than Khe Chàm II-IV- Công ty than Hạ Long - TKV.

(3) Lĩnh vực môi trường: (i) Công tác quan trắc môi trường: Hoàn thành quan trắc môi trường và phân tích mẫu định kỳ năm 2023 cho 28 đơn vị trong và ngoài ngành than; Vận hành ổn định trạm QTMT tự động cho TKV; ii) Công tác tư vấn: hoàn thành 14 Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho các đơn vị: dự án Khai thác khoáng sản niken và đồng tại khu vực xã Quang Trung và xã Hà Trì huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, dự án "Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm III (điều chỉnh) - Công ty Than Khe Chàm, dự án Kho cảng hóa chất Mông Dương - Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả, dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh - Công ty Than Hà Tu, dự án Đầu tư mở rộng sản xuất công suất 1.600.000 tấn/năm (điều chỉnh) - Công ty than Mạo Khê dự án Phân xưởng Cơ khí - Lắp máy Xây dựng và dự án: Nâng công suất trạm xử lý nước thải Cọc Sáu - Công ty TNHH 1TV Môi trường, dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo (điều chỉnh) - Công ty Than Núi Béo, dự án Cải tạo mở rộng công suất mỏ than Cao Sơn - Công ty Than Cao Sơn, dự án Nhà điều hành và nhà ở tập thể - Công ty Than Hạ Long, dự án nhà ở tập thể chung cư km8 tại phường Quang Hanh - Công ty Than Dương Huy; 04 giấy phép môi trường cho Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ Mỏ; 05 Lập báo cáo Báo cáo kiểm kê khí nhà kính cho các đơn vị: Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty CP Than Đèo Nai, Công ty CP Than Hà Tu, Công ty Tuyển than Hòn Gai, Công ty Than Khe Chàm; Hoàn thành Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án "Khai thác hầm lò mỏ than Khe Chàm III (điều chỉnh), Báo cáo đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện CPM và duy trì các công trình bảo vệ môi trường phục vụ hoạt động khai thác gia hạn của dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh) của Công ty CP than Cao Sơn - TKV; Hoàn thành: Báo cáo hiện trạng môi trường Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả; Dự án Điều tra, đánh giá khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước thải mỏ sau xử lý, xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng, tỷ lệ tái sử dụng nước thải mỏ - Sở Tài nguyên môi trường Quảng Ninh; Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu các vùng khai thác than của TKV năm 2023. iii) Công tác phân tích mẫu môi trường: Thực hiện phân tích 3.830 mẫu môi trường, 1.182 mẫu than và 637 mẫu đá.

(4) Trong lĩnh vực tư vấn thiết kế: (i) Hoàn thành 8 báo cáo KTKT, TKBVTC-TDT: Cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa Nhà máy tuyển Vàng Danh, dự án Đầu tư các thiết bị khai thác, vận tải công suất lớn và Dự

án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 - Công ty Cổ phần Than Hà Tu, Dự án mua sắm thiết bị bổ sung phục vụ sản xuất - Công ty CP Than Đèo Nai, Dự án đầu tư thiết bị tời chở người Công ty CP Than Hà Lâm, dự án đầu tư xây dựng công trình mặt bằng phục vụ sản xuất năm 2023 - Công ty Than Hạ Long, Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 - Công ty Than Núi Béo; (ii) Lập đề án đóng cửa mỏ: Trình nộp tài liệu, nghiệm thu quyết toán và nghiệm thu giai đoạn 10 công trình lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho các đơn vị như: Công ty Than Uông Bí, Công ty Than Hạ Long, Công ty Than Dương Huy; Công ty Than Hòn Gai; Công ty nhôm Đắk Nông, Công ty Than Cao Sơn, Công ty Than Mạo Khê, Công ty Than Cọc Sáu, Công ty Than Đèo Nai; Trình nộp và nghiệm thu giai đoạn Phương án sử dụng đất sau khai thác Bauxit thuộc dự án Tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng; (iii) Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường: Hoàn thành 31 công trình Cải tạo cảnh quan môi trường, xử lý nước thải theo đúng yêu cầu và tiến độ của Chủ đầu tư; (iv) Thẩm tra dự án: Hoàn thành 08 Báo cáo thẩm tra BCKTKT, TKBVTC; (v) Tư vấn giám sát: hoàn thành 15 công trình tư vấn Giám sát thi công công trình cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

(5) Lĩnh vực thi công xây dựng và lắp đặt công trình: hoàn thành thi công xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình: thi công sửa chữa hệ thống xử lý nước thải Trường Cao đẳng nghề mỏ Hồng Cẩm; Hệ thống xử lý khí thải nồi hơi mỏ Khe Chàm III; Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm xử lý nước thải sinh hoạt công ty Tấn Phát; Cung cấp, lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình; Xử lý nước thải khu nhà ăn văn phòng công ty - Công ty kho vận và cảng cảng phả; Cung cấp thiết bị trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100m³/ngày đêm từ khu Trảng Khê về khu tập thể Vàng Danh - Công ty Than Uông Bí; Phương án nuôi cấy vi sinh + lắp đặt xyclon - Công ty Than Khe Chàm.

(6) Công tác nghiên cứu khoa học: Hoàn thành nghiệm thu, quyết toán và được TKV công nhận xuất sắc đề tài “Nghiên cứu ứng dụng Nấm rễ nội cộng sinh để đẩy nhanh tốc độ phủ xanh bãi thải mỏ than ở tỉnh Quảng Ninh; Nghiệm thu, quyết toán đề tài Nghiên cứu, lựa chọn chất trợ lắng phù hợp, kết hợp với bùn cặn nặng tuần hoàn làm tăng hiệu quả lắng trong hệ thống xử lý nước thải mỏ than của TKV; Trình nộp đề tài Nghiên cứu giải pháp tái chế nước thải mỏ sau xử lý thành nước sinh hoạt cung cấp cho nhu cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Thực hiện đảm bảo tiến độ 02 đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình số tích hợp sử dụng trí tuệ nhân tạo xác định lượng nước chảy vào mỏ than hầm lò phục vụ dự báo đánh giá nguy cơ ngập lụt tại các mỏ than vùng Quảng Ninh và đề tài Nghiên cứu chế tạo thiết bị nút trám xi măng trong thi công khoan thăm dò địa chất, áp dụng thử nghiệm tại một số lỗ khoan thăm dò khu vực Quảng Ninh. Tích cực đề xuất và được Tập đoàn phê duyệt 02 đề tài NCKH trong Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2024 của TKV.

2. Công tác Đầu tư

Năm 2023 Công ty thực hiện 02 dự án:

1. Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 (giá trị thực hiện là 1.849,63 tr.đ)

2. Dự án số 2: Dự án đầu tư Chuyển đổi chữ ký số trong công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 (giá trị thực hiện là 261,97 tr.đ)

Các dự án đầu tư đã được HĐQT Công ty phê duyệt phù hợp với mục đích, nhu cầu đầu tư của Công ty, thực hiện theo đúng kế hoạch TKV giao thông qua. Tổng giá trị đầu tư/giá trị kế hoạch năm 2023 là 2.111,6 /2.306 triệu đồng.

Các dự án đầu tư nêu trên được Công ty VITE cân đối thực hiện theo kế hoạch và tiến độ của dự án, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

3. Công tác Tài chính kế toán

Năm 2023, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch doanh thu và giá trị sản xuất. Doanh thu toàn Công ty đạt 104,2% so với kế hoạch. Giá trị sản xuất tự làm đạt 111,7% so với kế hoạch. Lợi nhuận Công ty năm 2023 đạt 5.447 triệu đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch. Kết thúc năm 2023, dự kiến chi cổ tức 12%/vốn điều lệ (2.184 triệu đồng), trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2.008,545 triệu đồng, quỹ thưởng người quản lý 124,41 triệu đồng và không trích quỹ đầu tư phát triển. Đến hết năm 2023 nguồn vốn chủ sở hữu sau khi chia cổ tức và phân chia các quỹ sau lợi nhuận đạt 25.935,129 triệu đồng.

Năm 2023, tình hình tài chính Công ty tương đối tốt, các chỉ số tài chính đều ở mức an toàn và cao hơn hạn mức TKV giao, dư nợ bình quân và chi phí tài chính thấp. Công ty giải quyết các khoản công nợ kịp thời không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, không trả được nợ Ngân hàng. Công ty sử dụng các nguồn vốn hợp lý, linh hoạt, có hiệu quả, đáp ứng đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, doanh thu phần lớn phát sinh vào thời điểm cuối năm, giá trị các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2022 còn cao (các khoản công nợ này hầu hết đã được thu hồi, chỉ trả tại quý I/2023). Công ty hiện có ít các tài sản đủ điều kiện thế chấp cho các Ngân hàng nên Công ty phải ký các hợp đồng tín dụng theo hình thức tín chấp và chịu lãi suất tiền vay cao. Chi phí lãi vay đã giảm so với các năm, tuy nhiên vẫn còn cao do phải ứng vốn để thực hiện các công việc trước khi các đối tác xác nhận nghiệm thu và thanh toán công nợ.

Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước, thanh toán chế độ cho người lao động; thực hiện đúng chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Công tác Tổ chức, lao động

Năm 2023, lao động bình quân Công ty 144 người, đạt 97,3% kế hoạch giao, đến 31/12/2023 tổng số lao động toàn Công ty đạt 148 người. Thu nhập người lao động toàn Công ty đạt 106% kế hoạch, tăng 5% so với thực hiện năm trước, thực hiện đầy đủ các chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động cũng như các chế độ chính sách đối với người lao động.

Công tác sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ năm 2023: Bổ nhiệm mới Trưởng phòng Thi công thăm dò và 02 Phó trưởng phòng (Môi trường, Địa chất). Việc bổ nhiệm thực hiện theo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý cán bộ Công ty.

5. Những vấn đề khó khăn tồn tại

5.1. Khách quan

- Cơ chế, chính sách nội bộ ngành có ảnh hưởng trực tiếp và rất quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Chỉ một thay đổi nhỏ trong chủ trương, định hướng theo chiều hướng tích cực sẽ là động lực, cơ sở phát triển cho Công ty, nhưng ngược lại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

- Đặc biệt Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực từ ngày 27/2/2024, trong đó quy định chặt chẽ về việc nhà thầu tham dự gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn, dịch vụ tư vấn phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính: với các bên tham gia dự thầu; với chủ đầu tư, bên mời thầu (trong trường hợp sản phẩm dịch vụ của gói thầu không thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn kinh tế). Việc áp dụng quy định này sẽ ảnh hưởng rất lớn tới thị trường, công việc, đời sống của người lao động và hiệu quả SXKD của các đơn vị tư vấn, đơn vị cung cấp dịch vụ trong ngành, trong đó có Công ty VITE. Nếu không có giải pháp tháo gỡ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thị trường công việc của VITE trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản còn có vướng mắc, chồng lấn với quy hoạch phát triển của địa phương; các thủ tục cấp phép, thẩm định, phê duyệt báo cáo địa chất, dự án kéo dài; công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

- Các dự án mở mới của TKV triển khai chậm dẫn đến khó khăn trong lĩnh vực tư vấn thiết kế mở.

5.2. Chủ quan

- Tỷ trọng công việc, mở rộng thị trường ngoài TKV vẫn còn rất khiêm tốn. Việc thay đổi chủ trương, chính sách của Nhà nước, TKV sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD (tư vấn, dịch vụ) của Công ty.

- Năm 2023, công tác tìm kiếm, tham gia đấu thầu đã gặt hái được những kết quả vượt trội so với các năm trước đây. Tuy nhiên, tỷ trọng (số lượng, giá trị) các công trình tìm kiếm được từ đấu thầu qua mạng còn hạn chế.

- Năng lực nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ; tư vấn đầu tư, thiết kế công trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển để đóng góp với TKV trong khi xu thế của TKV hướng đến chế biến sâu khoáng sản, công nghệ cao, công nghệ sạch, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Công ty phải cạnh tranh với rất nhiều đối thủ mạnh trong và ngoài ngành. Trong khi Công ty chưa có sản phẩm tạo nên thương hiệu; sản phẩm, dịch vụ vẫn xoay quanh công việc mang tính thời vụ. Một số sản phẩm kinh doanh đề xuất nhưng chưa phù hợp với xu thế và yêu cầu của thị trường. Rủi ro có thể xảy ra là mất lợi thế cạnh tranh.

- Nguồn vốn chủ sở hữu tuy có sự tăng trưởng đáng kể so với trước nhưng so với nhu cầu đầu tư phát triển vẫn còn rất hạn chế. Khả năng thu hồi công nợ, tính thanh khoản với các đối tác thấp. Không có tài sản thế chấp, khó khăn trong việc thu xếp vốn vay tín dụng.

1019
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
HỢP
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
HỢP

II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Mục tiêu

Phát huy kết quả đạt được năm 2023, toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm thi đua thực hiện mục tiêu trong năm 2024:

- Theo kế hoạch chính thức: doanh thu đạt 180 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 5,48 tỷ đồng, thu nhập bình quân của CBCNV đạt 16,787 tr.đ/ng/th.

- Phần đầu doanh thu năm 2024 đạt trên 200 tỷ đồng, lợi nhuận trên 6 tỷ đồng, thu nhập bình quân của CBCNV đạt trên 17 tr.đ/ng/th.

- Thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với người lao động, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Tập đoàn.

- Giữ vững và ổn định mức độ phát triển đối với lĩnh vực: CNTT, địa chất, thi công thăm dò, môi trường, tư vấn thiết kế và kinh doanh thiết bị.

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH chính thức	KH điều hành
1	Doanh thu	tr.đ	180.000	200.000
2	Giá trị sản xuất tự làm	"	108.818	110.000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	5.480	6.000
4	Nộp ngân sách		Theo quy định của Nhà nước	
5	Cổ tức dự kiến	%	≥ 8	≥ 8
6	Đầu tư XD CB	tr.đ	1.895	1.895
7	Lao động bình quân	người	148	148
8	Quỹ lương	tr.đ	29.815	30.192
9	Đơn giá tiền lương (không bao gồm quỹ lương cán bộ quản lý)	đ/1.000đ GTSX	259	259
10	Thu nhập BQ	Ngđ/ng/th	16.787	17.000

2. Nhiệm vụ trong các lĩnh vực kinh doanh

2.1. Lĩnh vực công nghệ thông tin - Kinh doanh vật tư, hàng hoá

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất trong TKV và các đơn vị thành viên. Tăng cường nghiên cứu và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tất cả các khâu hoạt động chuyên môn, quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban KCL, TN, MT cùng các đối tác trong và ngoài nước đẩy mạnh việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm quản lý trong lĩnh vực công ty đang có thế mạnh về thông tin dữ liệu như địa chất, môi trường để cung cấp cho TKV và các đơn vị thành viên.

- Đẩy mạnh việc kinh doanh thiết bị, vật tư, hàng hoá đối với các mặt hàng truyền thống, tìm kiếm các mặt hàng cung cấp mới trên nguyên tắc mua tận gốc, bán tận ngọn.

2.2. Lĩnh vực Địa chất - Thi công khảo sát thăm dò

- Đẩy mạnh công tác lập, trình duyệt các Báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng trữ lượng Quốc gia, phần đầu phê duyệt toàn bộ các hồ sơ theo Kế hoạch khảo sát thăm dò năm 2024. Báo cáo Thăm dò mỏ Mạo Khê, Báo cáo thăm dò nâng cấp mỏ Tràng Bạch, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ than Đồng Rì - Tổng công ty Đông Bắc. Trình duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ than Bảo Đài trong tháng 6 năm 2024. Hoàn thiện thủ tục để được cấp Giấy phép Đề án thăm dò mỏ than Đồng Vông - Uông Thượng... và các Đề án được TKV phân công VITE làm tác giả. Đẩy mạnh công tác khảo sát phục vụ sản xuất tại các đơn vị than và khoáng sản. Hoàn thành công trình Tổng hợp đánh giá tài nguyên, trữ lượng sẵn sàng và điều kiện khai thác mỏ than, khoáng sản...

- Đồng hành cùng các đơn vị sản xuất than trong việc tư vấn, hiệu chỉnh và đưa ra định hướng cho công tác khai thác, hoàn thiện các thủ tục theo các quy định của TKV cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước; xây dựng, cập nhật CSDL địa chất, quản trị tài nguyên các mỏ than, khoáng sản...

- Tiếp tục thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực khảo sát, lĩnh vực Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, vận hành trạm đo Địa vật lý, nhằm tăng doanh thu cũng như đa dạng hóa các hạng mục tư vấn.

- Tiếp tục triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học đã được TKV giao.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi công các đề án chuyển tiến năm 2023 cụ thể: Đề án thăm dò nâng cấp mỏ than Khe Chàm II-IV Công ty Than Hạ Long; PA thăm dò khai thác mỏ than Hà Tu Công ty Than Hà Tu. Phối hợp các chủ đầu tư, tư vấn trình duyệt TKV thông qua các PA khoan phục vụ khai thác năm 2024 như: Quang Hanh, Khe Chàm, Hà Tu; các đề án như: Đề án Tràng Bạch Công ty Than Uông Bí, Đề án Hà Ráng, Suối Lại Công ty Than Hòn Gai để có cơ sở triển khai thi công. Mục tiêu hoàn thành 14.000 ÷ 16.000 mét khoan được lựa chọn Nhà cung cấp hoặc đấu thầu/năm.

2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường, tư vấn thiết kế và xây dựng công trình

- Quản lý vận hành ổn định 05 trạm quan trắc môi trường tự động của TKV.

- Tích cực tham gia đấu thầu các gói thầu trong lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích mẫu môi trường; ĐTM, CPM, xả thải, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường, lĩnh vực giám sát, thi công và thiết kế đối với các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Tăng cường tìm kiếm công việc trong các lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công xây lắp các công trình bảo vệ môi trường như: các trạm quan trắc môi trường tự động, các trạm xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải nồi hơi các nhà máy nhiệt điện, xi măng... trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án liên quan đến giảm thiểu phát thải khí nhà kính, “cô-ta” phát thải, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác tư vấn thiết kế các dự án khai thác mỏ, Tư vấn cho các đối tác về dây chuyền công nghệ xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, các hệ thống xử lý khí thải... các công trình bảo vệ môi trường trong và ngoài TKV.

- Đăng ký cấp phép đối với dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025.

2.4. Lĩnh vực Hợp tác quốc tế, nghiên cứu các đề tài khoa học

- Công ty chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với các hiệp hội môi trường và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và khoáng hóa cacbon, tìm kiếm thăm dò tài nguyên... trao đổi nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ, quản lý cho cán bộ.

- Tích cực tham gia các thể chế hợp tác quốc tế về môi trường, đóng góp vào nỗ lực chung trong quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường.

- Hoàn thành các đề tài NCKH, các dự án thử nghiệm để nâng cao vai trò của Công ty trong lĩnh vực tư vấn, nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác mỏ, lĩnh vực môi trường, tài nguyên. Bên cạnh đó để đảm bảo tính đồng bộ, nâng cao hiệu quả toàn diện có thể mở rộng nghiên cứu các lĩnh vực có liên quan. Chú trọng nghiên cứu các đề tài có tính ứng dụng cao trong thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành than.

3. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2024, Công ty đưa ra một số giải pháp cụ thể sau:

3.1. Về công tác an toàn - an ninh trật tự

(i) Ban lãnh đạo, cán bộ các phòng ban chú trọng bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc cho cán bộ chỉ huy sản xuất, công nhân kỹ thuật, chủ động đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn, phòng ngừa tai nạn trước khi triển khai công việc. Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong toàn Công ty về ý thức tự giác chấp hành đảm bảo ATVSLĐ-PCCN trong khi làm việc.

(ii) Ban ATLĐ, Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các biểu hiện vi phạm quy trình, quy phạm kỹ thuật. Kiên quyết xử lý những CBCNV vi phạm công tác an toàn nhằm ngăn ngừa TNLĐ và sự cố thiết bị. Không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng và sự cố thiết bị.

(iii) Thực hiện thăm khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong Công ty. Rà soát, trang bị bảo hộ lao động cho toàn thể CBCNV, người lao động trực tiếp theo kế hoạch định kỳ hàng năm.

(iv) Về tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác

ATVSLĐ. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện an toàn cho người lao động; tăng cường công tác huấn luyện kỹ năng chỉ huy, điều hành sản xuất, kỹ năng nhận biết, phòng tránh, triệt tiêu nguy cơ mất an toàn cho các đối tượng quản lý cấp công trường.

3.2. Về công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

(i) Ban Lãnh đạo chỉ đạo các phòng ban xây dựng phương án, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, có trình độ công nghệ, đảm bảo phát triển bền vững để trình TKV theo quy định; tiếp tục tham mưu đề thực hiện tốt các quy định quản lý của Nhà nước và TKV; tiếp tục rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định phù hợp với cơ chế quản lý của TKV và điều kiện thực tế của Công ty như quy chế tài chính, quy chế đầu tư, quy chế khoán và quản trị chi phí, tiền lương, quy chế quản lý vật tư, đầu tư và một số quy chế khác... trên cơ sở quán triệt nguyên tắc đảm bảo công bằng, phát huy tính chủ động nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trong giai đoạn mới.

(ii) Ban Lãnh đạo chỉ đạo cán bộ các phòng ban thực hiện nghiêm kỷ luật điều hành SXKD. Yêu cầu CBCNV nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành và thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế của Công ty, của Tập đoàn và quy định của Nhà nước;

(iii) Quản lý tài chính: Xây dựng kế hoạch và phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn, sử dụng đúng mục đích, bám sát kế hoạch tài chính để đảm bảo an toàn tài chính. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tài chính, vốn vay. Nâng cao hiệu quả sử dụng và huy động vốn: xác định cơ cấu vốn hợp lý, chặt chẽ thích ứng với quy mô doanh nghiệp, đầu tư hợp lý, có hiệu quả, tránh không lạm dụng vốn vay quá mức, đặc biệt là vốn ngắn hạn...

(iv) Tăng cường quản lý vật tư: Nghiêm túc thực hiện quy định của Nhà nước và Tập đoàn trong quản lý và thực hiện công tác đầu tư. Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên công tác mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.

(v) Tăng cường tiết kiệm chi phí: Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công trình. Tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí, tăng cường quản lý tài sản, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

(vi) Tăng cường chăm lo phát triển nguồn nhân lực: Công ty nghiên cứu xây dựng, ban hành những quy định về chế độ chính sách nhằm tạo môi trường cho cán bộ công nhân viên phát huy tính chủ động, sáng tạo, gây dựng sự phát triển đồng đều giữa các bộ phận, phòng ban. Tiếp tục tinh gọn số lượng CBNV mức phù hợp; quan tâm đầu tư thỏa đáng cho công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng, thu hút nhân sự chất lượng cao, để tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Xây dựng đề án tái cơ cấu phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn mới.

3.3. Về điều hành sản xuất kinh doanh

(i) Ban Lãnh đạo chỉ đạo, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời quy định giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện kế hoạch SXKD. Trong đó sẽ cụ thể, linh hoạt nhiệm vụ theo từng tháng, quý để thích ứng với tình hình thực tế, đảm bảo mục tiêu, tiến độ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024.



(ii) Các phòng sản xuất, nghiệp vụ chủ động, tích cực gấp gở, đề xuất công việc với các đơn vị trong TKV theo các lĩnh vực hoạt động của Công ty; nghiên cứu, lựa chọn để tham gia đấu thầu các gói thầu tư vấn, thi công, xây lắp trong và ngoài ngành. Bổ sung thêm chứng chỉ hành nghề cá nhân đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty cho các chủ nhiệm công trình như: để tăng cường năng lực và đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động tư vấn theo quy định của Nhà nước...

(iii) Trưởng các phòng ban, Chủ nhiệm công trình thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình, đảm bảo tuân thủ theo đúng hợp đồng và yêu cầu phù hợp của Chủ đầu tư; Phó Giám đốc chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền được giao, quản lý giám sát tới từng phòng ban và từng cá nhân (CNCT) để đảm bảo các phòng ban, bộ phận được giao phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

(iv) Các Phòng ban tiếp tục đẩy mạnh áp dụng khoa học và công nghệ (tự động hóa, tin học hóa, chuyển đổi kỹ thuật số,...) trong công tác quản lý, điều hành; Đổi mới sáng tạo trong mỗi công việc hàng ngày nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

(v) Hội đồng sáng kiến Công ty tuyên truyền, khuyến khích các ý tưởng sáng kiến, sáng tạo để nghiên cứu áp dụng trong các mặt hoạt động SXKD của Công ty, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để tạo ra sự khác biệt, đặc thù riêng của Công ty so với các đơn vị tư vấn trong và ngoài ngành góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.4. Về quản lý đầu tư, đấu thầu

(i) Quản lý đầu tư: Các phòng ban sản xuất, nghiệp vụ nghiên cứu, chủ động đề xuất; phòng KHĐT tổng hợp, tham mưu cho ban Lãnh đạo công tác đầu tư theo định hướng: Tập trung đầu tư thiết bị phục vụ cho công việc chuyên môn chính để nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo đủ điều kiện cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành. Trong đó:

- Tiếp tục đầu tư thiết bị cho phòng thí nghiệm VILAS 588 để nâng cao năng lực và đa dạng hóa các chỉ tiêu phân tích môi trường, chỉ tiêu phân tích cơ lý than, đá và mở rộng phạm vi của chứng chỉ hành nghề quan trắc môi trường VIMCERTS 030. Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025.

- Đầu tư máy móc phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ để đáp ứng nhu cầu về chuyển đổi số và công tác số hóa tài liệu tại các tổ chức doanh nghiệp nói riêng và các Bộ, ban ngành nói chung.

- Các dự án đầu tư của Công ty đều phải được nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng trước khi thực hiện trên, đảm bảo hiệu quả đầu tư, khả năng thu hồi vốn.

(ii) Quản lý đấu thầu: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác đấu thầu. Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các quy định liên quan đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp, để giải bớt các thủ tục, thời gian phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tích cực tham gia đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phần đấu năm 2024 tăng tỷ trọng 10% doanh thu các công trình đấu thầu qua mạng so với cùng kỳ năm 2023.

3.5. Công tác thi đua, khen thưởng; đời sống xã hội, văn thể

(i) Xây dựng, phát động các chương trình thi đua khen thưởng định kỳ đột xuất, để kịp thời động viên khuyến khích người lao động có thành tích, phát huy tinh thần lao động hăng say và sức sáng tạo, nhằm nâng cao năng suất lao động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt Văn hóa ứng xử trong Công ty và văn hóa của TKV, xây dựng môi trường làm việc văn minh và nhân văn.

(ii) Công đoàn, Đoàn thanh niên và các phòng ban tham mưu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, phòng ban để tổ chức phát động các phong trào thi đua, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Công ty, đơn vị. Công tác thi đua, khen thưởng phải đi đôi với phê bình, kỷ luật tạo sự công bằng, dân chủ trong các mặt công tác. Tổ chức các hoạt động VHTT nhằm động viên, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động phù hợp với tình hình xã hội, điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

4. Các đề xuất, định hướng công việc nhằm nâng cao năng lực và chiến lược phát triển Công ty

Kính đề nghị TKV báo cáo xin ý kiến các Bộ ban ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định 24/2024/NĐ-CP 27/2/2024 để các đơn vị tư vấn trong ngành có thể tham gia đấu thầu đúng quy định.

5. Đề xuất với các cổ đông:

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ, hợp tác của các cổ đông Công ty trong việc quảng bá hình ảnh, quan hệ với đối tác, mở rộng thị trường công việc, đặc biệt bên ngoài TKV để tạo sự ổn định và phát triển bền vững.

Với mục tiêu thi đua: **An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**, CBCNV Công ty VITE tin tưởng vào sự chỉ đạo, điều hành của Tập đoàn TKV, sự hợp tác có hiệu quả của các đối tác, nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2024./.

Nơi nhận: 
- Các cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải